

Số: 1445/2008/QĐ-BCA-C11

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1370/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1370/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Bộ Công an như sau:

1. Điều 5 Chương II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Trình tự tiến hành đăng ký xe

Cán bộ, chiến sỹ khi tiến hành đăng ký xe phải thực hiện theo trình tự sau:

1. Hướng dẫn chủ xe viết giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định.

2. Kiểm tra thực tế xe: phải trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký với thực tế xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe; ký đề lên bản cả số máy, số khung và ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm kiểm tra.

Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an, ngoài việc thực hiện trình tự nêu trên, phải tiến hành kiểm tra kỹ thuật an toàn của xe.

3. Kiểm tra hồ sơ và cấp biển số.

a) Tiếp nhận hồ sơ xe: đối chiếu, kiểm tra giấy tờ của chủ xe; các giấy tờ hợp lệ của xe (chứng từ chuyển nhượng xe; lệ phí trước bạ và chứng từ

nguồn gốc xe) theo quy định. Đánh số thứ tự và thống kê, trích yếu tài liệu (giấy khai đăng ký xe, chứng từ nguồn gốc của xe) vào bì hồ sơ;

b) Nhập tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm xe vào máy vi tính như nhãn hiệu, số loại, số máy, số khung, màu sơn...(trường hợp xe của Công ty cho thuê tài chính đăng ký theo địa chỉ bên thuê thì ghi địa chỉ theo công văn đề nghị); ghi rõ ngày, tháng, năm đã giao hồ sơ cho chủ xe tại mục ghi chú trên máy vi tính;

c) Hướng dẫn chủ xe bấm phím để chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính và ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe theo quy định;

d) In giấy hẹn theo mẫu.

4. Thu lệ phí đăng ký theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Cấp biển số xe.

6. Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe, đối với các loại xe ô tô (trừ các loại xe ô tô có 9 chỗ ngồi trở xuống) theo quy định.

7. In Đăng ký xe.

Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an nếu bảo đảm an toàn kỹ thuật theo quy định thì in Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

8. Soát xét hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng Hướng dẫn đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ kiểm tra, trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ- Đường sắt (ở Bộ); Đội trưởng Đội đăng ký xe kiểm tra trình Trưởng phòng Cảnh sát giao thông; Đội trưởng phụ trách công tác đăng ký xe kiểm tra trình Trưởng Công an cấp huyện ký các giấy tờ đăng ký xe (ở địa phương) theo quy định.

9. Dán ép Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe của lực lượng Công an).

10. Đóng dấu tiêu đề vào hồ sơ xe: phải phân loại hồ sơ xe thành phần giữ lại và phân trả cho chủ phương tiện trước khi đóng dấu tiêu đề vào hồ sơ:

a) Đóng dấu tiêu đề “XE DĂNG KÝ NGÀY ... THÁNG ... NĂM...” và ghi biển số của xe vào góc bên phải của giấy khai đăng ký xe và chứng từ nguồn gốc xe;

b) Đóng dấu tiêu đề “HỒ SƠ CHỦ XE TỰ QUẢN LÝ” vào giữa các trang của các loại giấy tờ giao cho chủ xe theo quy định tại khoản 1.3 mục 4 Thông tư số 12/2008/TT-BCA-C11 ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Bộ Công an.

11. Thu giấy hẹn và trả hồ sơ, đăng ký xe.

a) Hướng dẫn cho chủ xe hoặc người được ủy quyền kiểm tra hồ sơ cơ quan đăng ký giao lại; chủ xe ghi rõ đã nhận số tờ hồ sơ và ký, ghi rõ họ tên vào phần ghi chú mục thống kê chứng từ trong giấy khai đăng ký xe, sau đó

trả Đăng ký xe và một phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1.3 mục 4 Thông tư số 12/2008/TT-BCA-C11 ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Bộ Công an;

b) Bàn giao hồ sơ đăng ký xe cho cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ, bao gồm: chứng từ nguồn gốc xe; giấy khai đăng ký xe theo quy định tại điểm 1.2.1 mục 4 Thông tư số 12/2008/TT-BCA-C11 ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Bộ Công an.

12. Cuối giờ làm việc báo cáo kết quả đăng ký xe và kết quả đăng ký biển số trúng đấu giá, biển số chọn số ngẫu nhiên trên máy vi tính theo quy định.”

2. Điều 6 Chương II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Đăng ký xe sang tên trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tiếp nhận hồ sơ sang tên.

2. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

3. Thực hiện khoản 1, khoản 2; điểm a, b, d khoản 3; các khoản 4, 7, 8, 9; điểm b khoản 10 và khoản 11 Điều 5 Quyết định này. Cắt góc vào phía trên bên phải mặt trước Đăng ký xe.

Trường hợp mô tô, xe máy sang tên khác huyện thì hồ sơ phải có phiếu sang tên di chuyển, kèm theo hồ sơ gốc.

Trường hợp xe sang tên phải đổi sang loại biển số khác theo quy định thì phải thực hiện thêm điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 5 Quyết định này.”

3. Điều 9 Chương II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Đổi, cấp lại đăng ký xe, biển số xe hoặc xe cải tạo, thay đổi màu sơn

1. Tiếp nhận giấy khai đăng ký; công văn (đối với cơ quan, tổ chức) hoặc đơn cam đoan của cá nhân (trừ trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại hồ sơ đã đăng ký trước ngày Thông tư số 12/2008/TT-BCA-C11 ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Bộ Công an có hiệu lực).

2. Kiểm tra thực tế xe (xe cải tạo, thay đổi màu sơn).

3. Viết phiếu rút hồ sơ, kiểm tra hồ sơ xe theo quy định.

4. Bổ sung nội dung đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe vào vi tính.

5. Thực hiện quy định tại điểm b, d khoản 3; các khoản 4, 5, 7, 8, 9; điểm b khoản 10 và khoản 11 Điều 5 Quyết định này.

6. Đóng dấu vào phía trên bên phải giấy khai đăng ký xe; trường hợp đổi, cấp lại Đăng ký thì đóng thêm dấu “Đổi, cấp lại lần thứ...” vào mặt trước, phía trên dòng chữ Đăng ký xe.

7. Hồ sơ xe làm chứng từ đăng ký cho một tổng thành máy hoặc tổng thành khung để thay thế cho xe khác thì toàn bộ hồ sơ xe được sử dụng làm chứng từ cho tổng thành đó (kể cả hồ sơ xe đã đăng ký và chưa đăng ký)."

4. Điều 16 Chương III được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 16. Đóng số máy, số khung

1. Đối tượng đóng số máy, số khung:

a) Xe nhập khẩu không có số máy, số khung; trong tờ khai nguồn gốc nhập khẩu của Hải quan ghi không có hoặc chưa tìm thấy số máy, số khung thì cho đóng số theo biển số đăng ký.

Trường hợp số máy, số khung của xe (đã đăng ký hoặc chưa đăng ký) có số Etekrét, số ghi, bằng sơn, số bị mờ, hoen gỉ thì được đóng lại theo số cơ quan Hải quan xác nhận trong Tờ khai nguồn gốc xe ô tô (xe gắn máy) nhập khẩu.

Trường hợp xe nhập khẩu có động cơ xe được bao bọc bởi các thiết bị, không thể thực hiện được việc đóng số máy hoặc xe không có số khung, chỉ có số VIN ở phía trước mặt kính của xe đã được cơ quan Hải quan lấy là số khung thì không phải làm thủ tục đóng lại số máy, số khung mà lấy số VIN thay cho số máy, số khung của xe và chụp ảnh số VIN lưu trong hồ sơ:

b) Xe sản xuất, lắp ráp trong nước:

Xe có số máy, số khung đóng chập kim (lade) hoặc số đóng bị mờ, không rõ số thì được đóng lại số theo số máy, số khung ghi trong phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;

Xe có số máy, số khung bị đóng chồng số thì phải trưng cầu giám định. Nếu cơ quan giám định kết luận số máy, số khung là nguyên thủy thì được đóng lại theo số máy số khung ghi trong phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;

c) Trường hợp xe đã đăng ký nếu thay thế máy mới hoặc thay thân máy (Blok) chưa có số máy thì đóng số theo số biển số xe đăng ký;

d) Xe có quyết định tịch thu hoặc quyết định xử lý vật chứng hoặc có văn bản kết luận của cơ quan điều tra là xe có số máy, số khung bị đục, tẩy xóa hoặc không xác định được số khung, số máy nguyên thủy thì được đóng lại số theo số biển số xe.

2. Viết phiếu đề xuất đóng số máy, số khung trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - Đường sắt (ở Bộ), Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng Công an cấp huyện (ở địa phương) ký duyệt.

3. Thực hiện đóng số máy, số khung.

4. Cà số máy, số khung đã đóng và dán vào vị trí trong giấy khai đăng ký xe và Phiếu đề xuất đóng số máy, số khung."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký.


Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - Đường sắt, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: BCA (C11, V11).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Trần Đại Quang